

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (BỔ SUNG)

(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND thành phố Vũng Tàu)

Dự án: Bệnh Viện đa khoa thuộc Phường 11, thành phố Vũng Tàu

Số TT	NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT	ĐỊA CHỈ THU HỒI ĐẤT	DIỆN TÍCH ĐẤT ĐÃ THU HỒI, BỒI THƯỜNG (m ²)	DIỆN TÍCH ĐẤT TÍNH BỒI THƯỜNG BỔ SUNG (m ²)	PHÂN LOẠI ĐẤT		CÁC KHOẢN BỒI THƯỜNG				CÁC KHOẢN HỖ TRỢ KHÁC		TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
					ĐẤT Ồ	NÔNG NGHIỆP	ĐẤT	HOA MÀU	NHÀ, VKT	BỒI THƯỜNG KHÁC	HỖ TRỢ (NHÀ, VKT)	KHÁC (THUÊ NHÀ)		
1	Ông (bà) Trương Đình Vĩnh.	Phường 11, thành phố Vũng Tàu.	109.60	109.60	0.00	109.60	113,545,600	Tính bồi thường bổ sung chênh lệch vị trí đất theo Văn bản số 1350/UBND-TNMT ngày 07/02/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu đã được Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Thành phố họp thống nhất xét duyệt ngày 07/3/2024				113,545,600		
2	Ông (bà) Phạm Văn An - Trần Thị Thanh Việt (bà Trần Thị Kim Chi là người liên quan)	Phường 11, thành phố Vũng Tàu.	98.30	98.30	0.00	98.30	83,456,700	Tính bồi thường bổ sung chênh lệch vị trí đất theo Văn bản số 1350/UBND-TNMT ngày 07/02/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu đã được Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Thành phố họp thống nhất xét duyệt ngày 07/3/2024				83,456,700		
3	Ông (bà) Nguyễn Thị Dung (ông Ngô Duy Quang là người liên quan).	Phường 11, thành phố Vũng Tàu.	278.60	278.60	0.00	278.60	288,629,600	Tính bồi thường bổ sung chênh lệch vị trí đất theo Văn bản số 1350/UBND-TNMT ngày 07/02/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu đã được Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Thành phố họp thống nhất xét duyệt ngày 07/3/2024				288,629,600		
4	Ông (bà) Trần Quang Chi	34/2 Võ Thị Sáu, Phường 2, thành phố Vũng Tàu.	116.60	116.60	0.00	116.60	98,993,400	Tính bồi thường bổ sung chênh lệch vị trí đất theo Văn bản số 1350/UBND-TNMT ngày 07/02/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu đã được Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Thành phố họp thống nhất xét duyệt ngày 07/3/2024				98,993,400		

TỔNG CỘNG:	603.10	603.10	0.00	603.10	584,625,300	0	0	0	0	0	584,625,300	
-------------------	---------------	---------------	-------------	---------------	--------------------	----------	----------	----------	----------	----------	--------------------	--

* Diện tích đất đã thu hồi, bồi thường:	:	603.10 m2 (nông nghiệp)
* Diện tích đất được tính bồi thường bổ sung chênh lệch vị trí đất nông nghiệp đã thu hồi, tính bồi thường theo Văn bản số 1350/UBND-TNMT ngày 07/02/2024 của UBND thành phố Vũng Tàu đã được Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Thành phố họp thống nhất xét duyệt ngày 07/3/2024	:	603.10 m2 (nông nghiệp)
* Số hộ gia đình, cá nhân tính bồi thường bổ sung	:	04 hộ dân
* Số hộ được giao TĐC	:	không
* Số hộ giao đất ở mới	:	không
a) Giá trị bồi thường, hỗ trợ:	:	584,625,300 đồng
- Kinh phí bồi thường:	:	584,625,300 đồng
+ Bồi thường giá trị quyền sử dụng đất	:	584,625,300 đồng
+ Bồi thường hoa màu, cây trái	:	0 đồng
+ Bồi thường nhà, vật kiến trúc	:	0 đồng
+ Bồi thường khác	:	0 đồng
- Kinh phí hỗ trợ khác	:	0 đồng
+ Hỗ trợ nhà, vật kiến trúc	:	0 đồng
+ Hỗ trợ khác (thuê nhà)	:	0 đồng
b) Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB x 2%	584,625,300 x 2%	11,692,506 đồng
* Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (a) + (b)	:	596,317,806 đồng.

(Bảng chữ: Năm trăm chín mươi sáu triệu, ba trăm mười bảy ngàn, tám trăm lẻ sáu đồng)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

0
3
0
0
0
0
0
0

13690052

88985343

17797068

2738010.5

6845026.2

1369005.2

2738010.5

2738010.5

136900527